Kinh Bất Động Lợi Ích (Āneñjasappāya Sutta)

Kinh Trung Bộ (VNC PHVN, 2020)

106. KINH BẤT ĐỘNG LỢI ÍCH (Ẅeneịasappãya SuttdÝ

66. Như vầy tôi nghe. Một thời, Thế Tôn trú grữa dân chúng Kuru (Câu-lâu); Kammâsadhamma (Kiềm-ma-sắt-đàm) là thị trấn của dân chúng Kuru. Tại dấy, Thế Tôn gọi các Tỷ-kheo: Này các Tỷ-kheo! -Thưa vâng, bạch Thế Tôn. _ FT, •> 1 i r A . 4 . rrví A _ . rTli /V rr\ Ạ r i Cac Ty-kneo ay vâng dap The Ton. The Ton nói như sau: -Này các Tỷ-kheo, các dục là vô thường, trống rỗng,1 23giả dối/ thuộc ngu si tánh.4 Này các Tỷ-kheo, đây là lời chào xáo của kẻ ngu xây dựng trên giả dối. Các dục hiện tại56và các dục tương lai,6 các dục tưởng hiện tại và các dục tưởng tương lai, cả hai7 đều thuộc lãnh vực của ma, là cảnh giới của ma, là chỗ dinh dưỡng của ma, là chỗ ăn uống của ma. Ở dây, các ác, bất thiện ý8 này dẫn đến tham dục, sân hận, khích động, và chính những pháp ấy tác thành chướng ngại ở đây cho Thánh đệ tử học tập. Ở đây, này các Tỷ-kheo9 vị Thánh đệ tử suy nghĩ như sau: “Các dục hiện tại và các dục tương lai... cho Thánh đệ tử học tập. Vậy ta hãy an trú với tâm quảng đại9 đại hành, sau khi chiến thắng thế giới,9 sau khi xác định10 vị trí của ý. Khi ta an trú với tâm quảng dại, đại hành, chiến thắng thế giới, xác định vị trí của ý, các ác, bât thiện ý: Tham dục, sân hận? khích động sẽ không khởi lên; với các pháp ấy được đoạn trừ, tâm của ta11 không trở thành hạn hẹp,12 trái lại thành

1 Xem Kvu. 578. Kinh tương đương trong bộ TrungA-hàm kinh là Tịnh bất động đạo kỉnh (T.01.
0026.75.0542ỒỒ03).

2 Tuccha: Trống không, không có thường tánh, không trụ tánh, không có ngã. Xem MA. IV. 56.

3 Musã. MA. IV. 56 giải thích là nassamaka, bị hoại diệt.

4 Moghadhammã hay mosadhamma trong A. V. 84; MA. IV. 56.

5 Năm dục công đức. Xem MA. IV. 57.

6 Chỉ cho những gì không 4tở đây và lúc này”.

7 Các dục vọng và dục tưởng. Xem MA. IV 57.

8 Mãnasã. Xem PED.

9 Thế giới của 5 căn. Xem MA.W. 58.

10 Sau khi quyết định về Jhãna.

11 Trong Jhãna.

nAparỉtta\ Tâm nhỏ, bị hạn chế (pamãnà). Parỉtta chỉ cho các dục vọng.

khéo tu tập.,H Trong khi vị ấy hành trì như vậy, an trú nhiều lần vô lượng,1314 như vậy, tâm trở thành an tịnh trong giới xứ15 [của nó]. Với tâm an tịnh, vị ấy thành tựu bất động ngay hiện tại hay thiên nặng về trí tuệ.16 Sau khi thân hoại mạng chung, sự tình này xảy ra, thức diễn tiến17 ấy có thể tùy theo đây18 đạt đến bất động. Như vậy5

này các Tỷ-kheo, được gọi là đệ nhất hành đạo về lợi ích bất động. 67. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, vị Thánh đệ tử suy nghĩ như sau:19 "Những dục hiện tại và những dục tương lai, những dục tưởng hiện tại và những dục tưởng tương lai, phàm bất cứ sắc pháp gì9 là bốn đại chủng và sắc do bốn đại tạo thành." Trong khi vị ấy hành trì như vậy, an trú nhiều lần như vậy? tâm trở thành an tịnh trong giới xứ [của nó]. Với tâm an tịnh, vị ấy thành tựu bất động ngay trong hiện tại hay thiên nặng về trí tuệ.20 Sau khi thân hoại mạng chung, sự tình này xảy ra? thức diễn tiến ấy có thể tùy theo đây đạt đến bất động. Như vậy, này các Tỷ-kheo, được gọi là đệ nhị hành đạo về lợi ích bất động. Lại nữa, này các Tỷ-kheo5 vị Thánh đệ tử suy nghĩ như sau:21 "Những dục hiện tại và những dục tương lai, những dục tưởng hiện tại và những dục tưởng tương lai, những sắc pháp hiện tại và những sắc pháp tương lai, những sắc tưởng hiện tại và những sắc tưởng tương lai, cả hai đều vô thường. Cái gì vô thường thời không đáng để được hoan hỷ? không đáng để được hoan nghênh, không đáng để được chấp trư&c." Trong khi vị ấy hành trì như vậy^ an trú nhiều làn như vậy, tâm trở thành an tịnh trong giới xứ [của nó]. Với tâm an tịnh, vị ấy thành tựu bất động22 ngay trong hiện tại hay thiên nặng về trí tuệ. Sau khi thân hoại mạng chung, sự tình này xảy ra5 thức diễn tiến ấy có thể tùy theo đây đạt đến bất động. Như vậy, này các Tỷ-kheo, được gọi là đệ tam hành đạo về lợi ích bất động^ 68. Lại nữa này các Tỷ-kheo? vị Thánh đệ tử suy nghĩ như Sáu:23 "Những dục hiện tại... và những sắc tưởng tương lai, và những bất động tưởng; tất cả tưởng, chỗ nào các tưởng ấy được đoạn diệt, không có dư tàn, như vậy là tịch

13 Những gì thuộc săc giới va vô săc giới. 14 Subhãvita: Những gì thuộc siêu thế. 15 Ẫyatana: Đây là A-la-hán quả, A-la-hán hướng, Thiền thứ tư hay hướng đi đến. MA. IV. 59 cho rằng Ẫyatana cũng có nghĩa là hành động, việc làm (karana). 16 Đây có thể đưa đến A-la-hán quả hay con đường hướng đến quả ấy hay đến Thiền thứ tư, Thiền thứ ba. Nếu vị này không chứng được A-la-hán quả, thì cau sau se được áp dụng ơ đây. 17 Samvattanika vìhhâna hay thức hướng tiến. MA. IV. 61 viết một vị Tỷ-kheo hướng đến tái sanh với tâm quả nào thì tâm đó chính là thức (tái sanh, hoặc hướng tiến). 18 Yam. MA. IV 61 giải thích iảyena kãranena, do nguyên nhân này. 19 Nghĩa là khi vị ấy chứng Thiền thứ tư. Xem MA. IV. 62. 20 Sự bất động của Hư không vô biên xứ. Xem MA. IV 62. 21 Nghĩa là khi vị này chứng Hư không vô biên xứ. Xem MA. IV 63. Vị này có trí tuệ hơn hai vị Tỷ-kheo trước. 22 Trong Thức vô biên xứ. 23 Nghĩa là khi vị này chứng được Thức vô biên xứ. Xem MA. IV 63.

tjnh, như vậy là thù diệu,24 tức là Vô sở hữu xứ" Trong khi vị ấy hành trì như vậy, an trú nhiều lần như vậy, tâm trở thành an tịnh trong giới xứ [của nó]. Với tâm an tịnh, vị ấy thành tựu Vô sở hữu xứ ngay trong hiện tại hay thiên nặng về trí tuệ. Sau khi thân hoại mạng chung, sự tình này xảy ra, thức diễn tiến ấy có thể tùy theo đây đạt đến Vô sở hữu xứ. Như vậy, này các Ty.kheo, được gọi là đệ nhất hành đạo về lợi ích Vô sở hữu xứ. 69. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, vị Thánh đệ tử2526 đi đến khu rừng hay đi đến dưới gốc cây và suy nghĩ như sau: "Trống không là tự ngã hay ngã này sở hữu."26 Trong khi vị ấy hành trì như vậy, an trú nhiều lần như vậy, tâm trở thành an tịnh trong giới xứ

[của nó]. Với tâm an tịnh, vị ấy thành tựu Vô sở hữu xứ ngay trong hiện tại hay thiên nặn^ về trí tuệ. Sau khi thân hoại mạng chung, sự tình này xảy ra, thức diễn tiên ây có thê tùy theo đây đạt đến Vô sở hữu xứ. Như vậy, này các Tỷ-kheo? được gọi là đệ nhị hành đạo về lợi ích Vô sở hữu xứ. 70. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, vị Thánh đệ tử27 suy nghĩ như sau: “Ta không có bất cứ chỗ nào, cho ai và trong hình thức nào, và sở thuộc của ta không có bât cứ chỗ nào,28 [cho ai] và trong hình thức nào.” Trong khi vị ấy hành trì như vậy? an trú nhiều lần như vậy, tâm trở thành an tịnh trong trú xứ [của nó]. Với tâm an tịnh, vị ấy thành tựu Vô sở hữu xứ ngay trong hiện tại hay thiên nặng về trí tuệ. Sau khi thân hoại mạng chung, sự tình này xảy ra, thức diễn tiến ấy có thê tùy theo đây đạt đên Vô sở hữu xứ. Như vậy? này các Tỷ-kheo? được gọi là đệ tam hành đạo vê lợi ích Vô sở hữu xứ. Và lại nữa, này các Tỷ-kheo, vị Thánh đệ tử suy nghĩ như sau:29 "Những dục hiện tại... và những săc tưởng, và những bât động tưởng, và những Vô sở hữu xứ tưởng; tất cả các tưởng, chỗ nào các tưởng ấy được đoạn diệt, không có dư tàn, như vậy là tịch tịnh, như vậy là thù diệu, tức là Phi tưởng phi phi tưởng xứ." Trong khi vị ấy hành trì như vậy, an trú nhiều lần như vậy, tâm trở thành an tịnh trong trú xứ [của nó]. Với tâm an tịnh vị ấy có thể thành tựu Phi tưởng phi phi tưởng xứ ngay trong hiện tại hoặc thiên nặng về trí tuệ. Sau khi thân hoại mạng chung, sự tình này xảy ra, thức diễn tiến ây có thể tùy theo đây đạt đến Phi tưởng phi phi tưởng xứ. Như vậy9 này các Tỷ-kheo? được gọi là hành đạo về lợi ích Phi tưởng phi phỉ tưởng xứ. 71. Khi được nói như vậy, Tôn giả Ãnanda bạch Thế Tôn: - Ở dây, bạch Thế Tôn? vị Tỷ-kheo hành trì như vậy và suy nghĩ: "Nếu [trước] không có như vậy thời có thể không là của ta; nếu [nay] không có như

24 Như M. I. 436 và II. 235; A. IV. 423 và V. 8. 25 Khi vị này trú tại Thức vô biên xứ. 26 Với tư tưởng “ngỗT và ungã sở hữu", như vậy sự trống không có hai loại. Xem MA. IV. 64. 27 Trong khi vị này đang trú ở Thức vô biên xứ nhưng trí tuệ hơn năm vị Tỷ-kheo trước. 28 Đây là đệ tứ 4tPhạm (Chơn lý) được Sa-môn Gotama đề cập ở A. II. 177. Xem A. I. 206; Ud. 79; Dh. 421. O đây sự trống khống có 4 loại. Xem MA. IV. 64-65. 29 Khi vị này chứng Vô sở hữu xứ.

vậy thời có thể sẽ không là của ta.3° Ta đoạn trừ những gì hiện có và những gì 31 Bạch Thế Tôn, một vị Tỷ-kheo như vậy có đã c6." Và như vậy vị ấy được xả.30 chứng được cứu cánh Niêt-bàn không? Ở đây, này Ãnanda, một số Tỷ-kheo có thể chứng được cứu cánh Niết- bàn, và ở đây, một sô Tỷ-kheo có thê không chứng được cứu cánh Niêt-bàn. Do nhân gi, do duyên gi, bạch Thế Tôn? ở dây, một số Tỷ-kheo có thể chứng được cứu cánh Niêt-bàn, và ở dây, một sô Tỷ-kheo có thê không chứng được cứu cánh Niết-bàn?32 -Ở dây, này Ananda, một Tỷ-kheo hành trì như vậy và suy nghĩ: “Nếu [trước] không có như vậy thời có thể không là của ta. Nếu [nay] không có như vậy thời có thể sẽ không là của ta. Ta đoạn trừ những gì hiện có và những gì đã c6." Và như vậy vị ấy được xả. Vị ấy hoan hỷ trong xả ấy, hoan nghênh, chấp trước xả ây. Do vị ây hoan hỷ trong xả ây, hoan nghênh, châp trước xả ây, thức lệ thuộc xả ây và thủ trước xả ây. Có thủ trước, này Ananda, vị Tỷ-kheo không chứng cứu cánh Niết-bàn.33 - Bạch Thế

Tôn, vị Tỷ-kheo ấy thủ trước là thủ trước34 chỗ nào?35 —Này Ananda, Phi tưởng phi phi tưởng xứ. Bạch Thế Tôn, Tỷ-kheo ấy thủ trước, thủ trước như vậy là thủ trước tối thượng?36 -Này Ãnanda, vị Tỷ-kheo ấy thủ trước, thủ trước như vậy là thủ trước tối thượng. Này Ãnanda, đây là thủ trước tối thượng, tức là Phi tưởng phi phi tưởng xứ. 72. Ở đây, này Ãnanda, vị Tỷ-kheo hành trì như vậy37 và suy nghĩ: “Nếu [trước] không có như vậy thời có thê không là của ta. Nêu [nay] không có như vậy thời có thể không là của ta. Ta đoạn trừ những gì hiện có và những gì đã c6." Như vậy, vị ấy được xả9 vị ấy không hoan hỷ trong xả ấy, không hoan nghênh, không châp trước xả ây. Do vị ây không hoan hỷ trong xả ây, không hoan nghênh, không thủ trước xả ấy, thức không lệ thuộc xả ấy và không thủ trước xả ấy. Không thủ trước, này Ananda, vị Tỷ-kheo chứng cứu cánh Niết-bàn. J

30 Như ở s. III. 55, 99,183. Trong MA. IV. 65 giải thích: t4Nếụ không có 5 loại hành động quá khứ của ta (chỉ cho 5 uẩn), thì nay ta không có 5 quả báo hiển tại này; và nếu không có 5 loại hành đọng hiện tại, thì ta sẽ không có 5 loại quả trong tương lai” 31 Do quán (yipassanã) đưa lại. 32XemM.IIL 4-6. 33 Như anupãdỉyarn... parỉnỉbbãyatỉ trong s. IV 168.

34 Thủ trước theopatỉsandhi, kiết sanh thức. Xem MA. IV. 67. 35 Kaham được MA. IV. 66 giải thích là kattha, có nghĩa là ở đâu, đi đến đâu, hay là chỗ nào. 36 Vị ấy cố gắng được tái sanh trong cảnh giới tốt đẹp hơn. 37 Nay nói đến A-la-hán quả của vị Tỷ-kheo.

106. KINH BẤT ĐỘNG LỢI ÍCH 841

73. Thật vi diệu thay, bạch Thế Tôn! Thật hy hữu thay, bạch Thế Tôn! Chính mười y cứ sự này sự kia,38 bạch Thế Tôn, sự vượt thoát dòng nước mạnh đã được Thế Tôn nói lên.39 Nhxmg bạch Thế Tôn, thế nào là Thánh giải thoát? - Ở đây, này các Tỷ-kheo, vị Thánh đệ tử40 suy nghĩ như sau: "Những dục hiện tại và những dục tương lai, những dục tưởng hiện tại và những dục tưởng tương lai, những sắc pháp hiện tại và những sắc pháp tương lai, những sắc tưởng hiện tại và những sắc tưởng tương lai, những bât động tưởng, những Vô sở hữu xứ tưởng, và những Phi tưởng phi phi tưởng xứ tưởng, cái gì thuộc tự thân41 là tức là Tâm giải thoát không thủ trước.,4^ Này Ananda, tự thân. Đây là bất tử4243 đây là đạo lộ về lợi ích Bất động được Ta thuyết giảng, đạo lộ về lợi ích Vô sở hữu xứ được Ta thuyết giảng, đạo lộ về lợi ích Phi tưởng phi phi tưởng xứ được Ta thuyết giảng, là sự vượt qua dòng nước mạnh do y cứ sự này sự kia được Ta thuyết giảng, Thánh giải thoát được Ta thuyết giảng. Những gi, này Ãnanda, vị Đạo sư cần phải làm, vì lòng từ mẫn mưu tìm hạnh phúc cho các đệ tử, những điều ấy đã được Ta làm9 vì lòng từ mẫn của Ta đối với ông. Này Ãnanda, đây là những gốc cây, đây là những khoảng trống, hãy tu thiền? này Ãnanda, chớ có phóng dật, chớ có hoi hận về sau. Đây là lời dạy của Ta cho ông.44 Thế Tôn thuyết giảng như vậy, Tôn giả Ãnanda hoan hỷ tín thọ lời Thế Tôn dạy.

38 Nissãya nissãya, vì quả vị này và quả vị khác. Xem MA. IV. 67. 39 MA. IV 67-68 nhấn mạnh rằng kinh này bàn đến vị Khô kiến A-la-hán. 40 Đây nói vị Thánh Khô kiến đệ tử. 41 Trong 3 giới: Dục, sắc và vô sắc; ngoài 3 giới này không có tự thân. Xem MA. IV. 67.

42 MA. IV. 67:4tĐây là sự thật, đây là thù ." 43 Chỗ khác gọi là Nibbãna, xem A. V. 64; Ps. II. 45; Vin. V. 164. Nhưng đây chỉ cho vị Khô kiến A-la-hán quả, xem MA. IV. 68. 4 Nhu MI. 46.

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.